

**DANH MỤC CÁC KHOẢN THU THÁNG 01 NĂM 2024**

| STT                                                                                  | NỘI DUNG THU                                                       | MỨC THU |
|--------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|---------|
| <b>I./ Khoản thu theo quy định</b>                                                   |                                                                    |         |
| 1                                                                                    | Không thu                                                          |         |
| <b>II./ Khoản thu phục vụ cho hoạt động GD ngoài giờ chính khóa (thu thỏa thuận)</b> |                                                                    |         |
| 1                                                                                    | Tổ chức dạy học 2 buổi                                             | 180.000 |
| 2                                                                                    | Tổ chức dạy học Tăng cường tiếng Anh (chỉ thu với HS các lớp TCTA) | 100.000 |
| 3                                                                                    | Tiền tổ chức dạy kỹ năng sống                                      | 80.000  |
| 4                                                                                    | Tiền tổ chức dạy tiếng Anh với người nước ngoài                    | 180.000 |
| 5                                                                                    | Tiền Tin học tự chọn (chỉ thu với HS khối 9)                       | 30.000  |
| 6                                                                                    | Tiền học Tin học quốc tế IC3 (chỉ thu với HS có đăng ký học)       | 162.500 |
| <b>III./ Khoản thu phục vụ cho hoạt động bán trú (thu thỏa thuận)</b>                |                                                                    |         |
| 1                                                                                    | Tổ chức phục vụ, quản lý và vệ sinh bán trú                        | 280.000 |
| <b>IV./ Khoản thu hỗ trợ cho cá nhân học sinh (thu hộ, chi hộ)</b>                   |                                                                    |         |
| 1                                                                                    | Tiền ăn trưa bán trú (22 ngày ăn, 35.000 đồng/ngày)                | 770.000 |
| 2                                                                                    | Tiền nước uống                                                     | 10.000  |

Quận 6, ngày 02 tháng 01 năm 2024

**Hiệu trưởng**

  
**Đinh Phú Cường**